

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/DS-PT

Ngày : 22/5/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Hoàng Thị Thu Lan

Các Thẩm phán : Bà Ngô Thị Thu Thiện

Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa :

Bà Nguyễn Thanh Hà– Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội :

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án dân sự ra xét xử phúc thẩm số 83/2020/QĐPT - DS ngày 14 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 83/2020/QĐHPT-PT ngày 05/3/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 194/TB-TA ngày 19/3/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 268/TB-TA ngày 23/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 96 ngõ 444 ĐC, phường CV, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Khắc N, sinh năm 1975; Địa chỉ: số 47, HB, NTT, quận BD, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 5 ngõ 153 T.P, phường T.P, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thế H - Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Thế H trình bày:

Anh và anh Hà Văn Đ có quan hệ xã hội đã gặp gỡ quen biết nhau từ tháng 3/2012. Ngày 10/5/2012, anh Đ đã vay của anh số tiền 1.350.000.000đ cho mục đích cá nhân, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng vay đến ngày 10/5/2013. Khoản tiền 1.350.000.000đ cho anh Đ vay là tiền anh vay của Ngân hàng LV, anh Đ hướng dẫn anh làm hợp đồng chuyển nhượng nhà đất số 23 QN, NC, TX, HN (là nhà của mẹ vợ anh cho anh mượn nhà), sau đó thế chấp nhà đất cho ngân hàng để vay số tiền 2,7 tỷ, anh và anh Đ mỗi người sử dụng 1/2 số tiền vay và cùng trả lãi vay cho ngân hàng đối với số tiền mình sử dụng. Anh Đ đã trả lãi cho ngân hàng được 10 tháng, sau đó anh Đ không trả lãi cho ngân hàng nữa.

Đến ngày 16/4/2013, anh Đ có đặt vấn đề vay tiếp của anh số tiền 800.000.000đ với thời hạn 3 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Anh Đ nói dùng số tiền này để đáo hạn ngân hàng nhằm rút sổ đỏ ra cho anh, sau đó sẽ thu xếp tài chính thanh toán tổng 02 khoản vay trả cho anh là 2.150.000.000đ. Sau khi anh đưa cho anh Đ vay số tiền 800.000.000đ, anh Đ không thực hiện bất cứ cam kết nào trong các hợp đồng vay. Anh đã rất nhiều lần đòi tiền anh Đ, nhưng đều nhận được những lời hứa suông không thực hiện đúng trách nhiệm đã cam kết. Ngày 8/6/2017, anh và anh Đ đã lập Bản thỏa thuận cam kết trả nợ vay với nội dung: Anh Đ phải trả cho anh tiền nợ gốc là 2.150.000.000đ trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày 5/6/2017, mỗi tháng trả 70 triệu đồng cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi suất là 16,5%/năm tính từ khi vay đối với khoản nợ gốc còn nợ cho đến khi toàn bộ nợ gốc được thanh toán. Sau đó, anh Đ đã trả cho anh tiền nợ gốc đúng hẹn được 2 - 3 tháng đầu (trả làm nhiều lần trong tháng, được là 70.000.000đ/tháng), tổng cộng anh Đ đã trả cho anh số tiền 300.000.000đồng, từ đó không trả nữa, đây là số tiền lãi anh Đ trả cho anh.

Anh H khởi kiện yêu cầu anh Đ phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 2.150.000.000đồng và tiền lãi 16,5%/ năm của 02 khoản vay tính từ khi vay đến thời điểm xét xử (ngày 12/9/2019) là 2.348.272.316đồng.

Bị đơn là anh Hà Văn Đ trình bày: Anh Đ xác nhận đã ký kết 02 Hợp đồng vay tiền ngày 10/5/2012 và ngày 16/4/2013 tại Văn phòng công chứng Lạc Việt để vay của anh H tổng số tiền là 2.150.000.000đồng như anh H trình bày. Sau khi vay tiền của anh H, do kinh doanh khó khăn nên anh chưa thu xếp được tiền để trả nợ cho anh H. Ngày 8/6/2017, anh và anh H có ký Bản thỏa thuận cam kết trả nợ vay có nội dung : Anh cam kết thanh toán cho anh H số tiền 2.150.000.000đồng trong thời hạn 30 tháng, mỗi tháng trả tối thiểu 70.000.000đồng, lãi suất 16,5%/năm tính từ ngày 05/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Sau khi ký Bản thỏa thuận ngày 8/6/2017, anh đã thanh toán cho anh H được khoảng 500.000.000đồng (thanh toán làm nhiều lần), hiện nay số tiền gốc còn nợ khoảng 1,6 tỷ đồng. Anh cam kết sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ cho anh H số tiền gốc là 1,6 tỷ đồng, tối thiểu mỗi tháng trả

20.000.000đồng. Hiện nay kinh tế của anh rất khó khăn, đề nghị anh H tạo điều kiện không tính khoản tiền lãi

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc anh Hà Văn Đ phải trả anh Nguyễn Thế H số tiền 1.850.000.000đồng .

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Thế H đã kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Hà Văn Đ đã vay của anh Nguyễn Thế H số tiền 2.150.000.000đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 10/5/2012 và Hợp đồng vay tiền ngày 16/4/2013, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận không thể hiện trong hợp đồng vay. Đến ngày 08/6/2017 hai bên đã ký Bản thỏa thuận cam kết trả nợ vay có nội dung xác định lại khoản nợ và lãi vay. Mục đích và nội dung Bản thỏa thuận ngày 08/6/2017 không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do vậy, tính đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện 22/10/2018 là còn thời hiệu khởi kiện đối với khoản nợ gốc và lãi đã thỏa thuận. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện đối với khoản lãi vay là không đúng.

Sau khi lập Bản thỏa thuận ngày 08/6/2017, anh Đ đã trả anh H số tiền 300.000.000đồng, số tiền này được trừ vào nợ gốc, nên anh Đ còn nợ anh H số tiền gốc là 1.850.000.000đồng. Đề nghị sửa án sơ thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của anh H, buộc anh Đ phải trả anh H số tiền nợ gốc còn lại là 1.850.000.000đồng và lãi phát sinh là 16,5%/năm tính từ ngày 08/6/2017 đến thời điểm xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2, nhưng bị đơn là anh Hà Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Anh Hà Văn Đ đã vay của anh Nguyễn Thế H tổng số tiền là 2.150.000.000đồng theo 02 hợp đồng vay tiền là :

- Hợp đồng vay tiền công chứng số 745.2012/HĐVT ngày 10/5/2012 tại Văn phòng công chứng Lạc Việt – số 18 Văn Cao, quận BD, TP Hà Nội, nội dung: Anh Nguyễn Thế H cho anh Hà Văn Đ vay số tiền 1.350.000.000đ; Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận không thể hiện trong hợp đồng vay; Thời hạn vay là 12 tháng. Hết 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này, bên B phải trả cho bên A đầy đủ số tiền vay nêu trên.

- Hợp đồng vay tiền công chứng số 650.2013/HĐVT ngày 16/4/2013 tại Văn phòng công chứng LV – số 18 VC, quận BD, TP Hà Nội, nội dung: Anh Nguyễn Thế H cho anh Hà Văn Đ vay số tiền 800.000.000đ; Lãi suất do hai bên tự thỏa thuận không thể hiện trong hợp đồng vay; Thời hạn vay là 03 tháng. Hết 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này, bên B phải trả cho bên A đầy đủ số tiền vay nêu trên.

Ngày 08/6/2017 anh H (bên A) và anh Đ (bên B) đã ký Bản thỏa thuận cam kết trả nợ vay có nội dung: Bên A là người đã cho Bên B vay tổng số tiền là 2.150.000.000đ. Bên A và Bên B cùng thỏa thuận thống nhất ký kết bản thỏa thuận cam kết trả nợ vay này với các điều khoản như sau:

1.1. Tổng số nợ gốc tính đến thời điểm lập bản thỏa thuận này là 2.150.000.000đ.

1.2. Bên vay (Bên B) cam kết sẽ trả nợ cho Bên cho vay (Bên A) hàng tháng số tiền tối thiểu là 70 triệu đồng một tháng trong tổng số tiền nợ gốc ... cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. (viết tay thêm dòng chữ: Trong vòng 30 tháng)

1.3. Bên B cam kết chịu mức lãi suất 16,5%/năm tính từ khi vay đối với khoản nợ gốc còn nợ bên A cho đến khi toàn bộ nợ gốc được thanh toán.

1.4. Thời hạn thanh toán nợ gốc: bắt đầu từ ngày 5/6/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Bản thỏa thuận cam kết trả nợ vay có chữ ký của anh H và anh Đ và người làm chứng là Luật sư Trần Khắc N- Giám đốc pháp lý Công ty TNHH một thành viên TT AIX L.A.W. Mục đích và nội dung Bản thỏa thuận ngày 08/6/2017 không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do đó, Bản thỏa thuận ngày 08/6/2017 đã thay thế cho Hợp đồng vay tiền số 745.2012/HĐVT ngày 10/5/2012 và Hợp đồng vay tiền số 650.2013/HĐVT ngày 16/4/2013.

Về tiền nợ gốc:

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H và anh Đ cùng xác nhận tính đến thời điểm lập Bản thỏa thuận ngày 08/6/2017 anh Đ còn nợ anh H số tiền gốc là 2.150.000.000đồng. Sau khi lập Bản thỏa thuận, anh Đ đã trả cho anh H tổng số tiền là 300.000.000đồng, theo hình thức chuyển vào số tài khoản 001071005234 của anh H trong thời gian từ ngày 12/7/2017 đến ngày 05/6/2018. Việc thanh toán tiền trên không thể hiện là trả tiền lãi hay trả nợ gốc cho anh H (Căn cứ Sổ phụ kèm phiếu báo nợ, báo có do Ngân hàng thương mại cổ phần V- Chi nhánh Thăng Long, phòng giao dịch Đội Cấn, BĐ, Hà Nội, do đó số tiền 300.000.000đồng được trừ vào nợ gốc. Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Hà Văn Đ phải trả anh Nguyễn Thế H số tiền nợ gốc là 1.850.000.000đồng là có căn cứ.

Về tiền lãi:

Tại bản khai bổ sung ngày 02/4/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm, anh H khai: Số tiền cho anh Đ vay ngày 10/5/2012 liên quan đến Hợp đồng tín dụng số 12012/078 TDNH ngày 25/4/2012. Sau khi vay 2.700.000.000đồng từ Ngân hàng LV, theo thỏa thuận anh đã để anh Đ dùng 1/2 số tiền là 1.350.000.000đồng và chịu lãi suất vay đối với số tiền vay mình sử dụng ... Thực tế, anh Đ đã thanh toán lãi vay 11 lần với số tiền là 220.000.000đồng. Đối với khoản vay 800.000.000đ ngày 16/4/2013 anh Đ chưa trả khoản tiền lãi nào. Anh H đề nghị tính lãi số tiền vay theo mức lãi 16,5%/năm từ khi vay cho đến khi toàn bộ nợ gốc được thanh toán.

Xét thấy, theo Bản thỏa thuận ngày 08/6/2017, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 16,5%/năm là phù hợp với quy định tại 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận. Tuy nhiên, thỏa thuận về thời gian trả lãi được tính từ khi vay là không phù hợp, cần tính thời gian trả lãi từ ngày lập Bản thỏa thuận (ngày 08/6/2017) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2019). Cụ thể như sau:

- Ngày 12/7/2017 anh Đ trả anh H 20.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 2.150.000.000đồng từ ngày 08/6/2017 đến ngày 12/7/2017 là:

$$2.150.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 34 \text{ ngày} = 33.504.166đồng$$

- Ngày 28/7/2017 anh Đ trả anh H 50.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 2.130.000.000đồng từ ngày 12/7/2017 đến ngày 28/7/2017 là:

$2.130.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 16 \text{ ngày} = 15.620.000đ$
 - Ngày 05/10/2017 anh Đ trả anh H 50.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 2.080.000.000đồng từ ngày 28/7/2017 đến ngày 05/10/2017 là:
 $2.080.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 02 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 63.873.333đ$
 - Ngày 10/10/2017 anh Đ trả anh H 50.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 2.030.000.000đồng từ ngày 05/10/2017 đến ngày 10/10/2017 là:
 $2.030.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 05 \text{ ngày} = 4.652.083đ$
 - Ngày 30/10/2017 anh Đ trả 40.000.000đồng và ngày 01/11/2017 anh Đ trả 10.000.000đồng, tổng cộng là 50.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 1.980.000.000đồng từ ngày 10/10/2017 đến ngày 01/11/2017 là:
 $1.980.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 20 \text{ ngày} = 18.150.000đ$
 - Ngày 28/12/2017 anh Đ trả anh H 40.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 1.930.000.000đồng từ ngày 01/11/2017 đến ngày 28/12/2017 là:
 $1.930.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 01 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 50.421.249đ$
 - Ngày 19/3/2018 anh Đ trả anh H 20.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 1.890.000.000đồng từ ngày 28/12/2017 đến ngày 19/3/2018 là:
 $1.890.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 02 \text{ tháng } 21 \text{ ngày} = 70.166.250đ$
 - Ngày 05/6/2018 anh Đ trả anh H 20.000.000đồng, tiền lãi của số tiền 1.870.000.000đồng từ ngày 19/3/2018 đến ngày 05/6/2018 là:
 $1.870.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 02 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 73.709.166đ$
 - Tiền lãi của số tiền 1.850.000.000đồng từ ngày 05/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/9/2019) là:

$1.850.000.000đ \times 16,5\%/năm \times 15 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 387.497.916đ$

Tổng số tiền lãi là 717.594.000đồng

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi anh Đ phải trả cho anh H là:

$1.850.000.000đ + 717.594.000đ = 2.567.594.000đ$

Từ những nhận định trên, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí :

Anh Hà Văn Đ phải chịu 83.351.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Hoàn trả anh Nguyễn Thế H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 37.500.000đồng và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế H đối với anh Hà Văn Đ.

Buộc anh Hà Văn Đ phải trả cho anh Nguyễn Thế H số tiền nợ gốc là 1.850.000.000đồng và số tiền lãi là 717.594.000đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 2.567.594.000đồng (*Hai tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

2. Về án phí:

Anh Hà Văn Đ phải chịu 83.351.000đồng (*Tám mươi ba triệu, ba trăm năm mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Thế H tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 37.500.000đồng (*Ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) và tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số AB/2015/0002805 ngày 15/5/2019 và Biên lai thu tiền số AB/2015/0003122 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, Hà Nội.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận :

- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND quận BTL;
- Chi cục THADS quận BTL;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Thị Thu Lan

